TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2021/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 12 tháng 08 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia Đ thụ lý số: 54/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Hà Văn N** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: **Chị Lò Thị Đ** – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia Đ;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 08 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 08 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Hà Văn N** và chị **Lò Thị Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Thống nhất giao 02 con chung là cháu Hà Thị Khánh L sinh ngày 22/5/2010 và cháu Hà Văn Khải Đ sinh ngày 20/5/2012 cho bố là anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh N.

Chị Lò Thị Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, có quyền yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

- ***Về tài sản chung***: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- ***Về án phí***: Thống nhất anh Hà Văn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm ***150.000đ*** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0000599 ngày 15/07/2021 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Anh N được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã Chiềng Ơn (01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh